

Bs Nguyễn Tuấn Long - Khoa Nội TM



120mmHg – GIẢM 25% TỬ VONG: SPRINT TRIAL

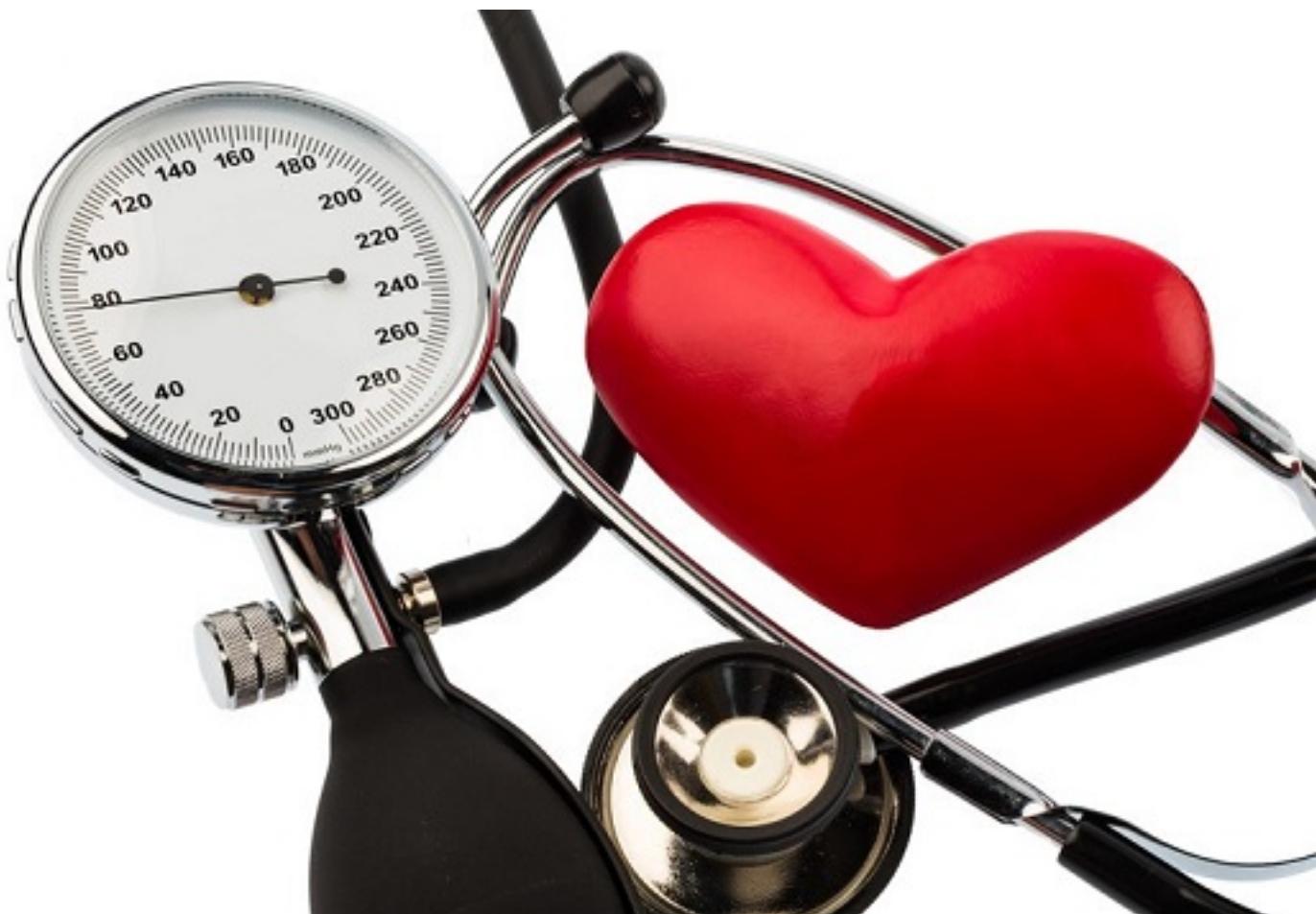
Vào năm 2013, JNC8 (the Eighth Joint National Committee), và ESH/ESC (European Society of Hypertension/the European Society of Cardiology) đều khuyến cáo việc điều trị tăng huyết áp với huyết áp mức tiêu chuẩn 140mmHg. Với những bệnh nhân trên 60 tuổi huyết áp điều trị yêu cầu là 150/90mmHg. Tuy nhiên, con số này thắt ra vẫn gây nhiều bất đồng. Thực tế là, đã có 5 thành viên trong ban biên soạn JNC8 đã viết bài viết lo lắng rằng điều trị tăng huyết áp mức tiêu chuẩn 140mmHg lên 150mmHg là không cần thiết. Việc điều trị huyết áp cao sẽ giúp làm giảm các nguy cơ về tim mạch là điều không bàn cãi, nhưng mức giảm là bao nhiêu thì chưa chắc chắn. Nhóm tìm kiếm câu trả lời cho vấn đề điều trị ra, tháng 9 năm 2015, một nghiên cứu lớn được bảo trợ bởi Viện Sức Khỏe Quốc Gia Hoa Kỳ (NIH – National Institutes of Health) đã cho ra rằng: Chiết lọc kiểm soát huyết áp càng tích cực – mức tiêu chuẩn huyết áp tâm thu vẫn dưới 120mmHg – sẽ làm giảm nguy cơ tử vong và các biến chứng mạch máu não hơn so với chiết lọc truyền thống.

Thử nghiệm SPRINT (Systolic Blood Pressure Intervention Trial), tiến hành tại 100 trung tâm lâm sàng tại Hoa Kỳ và Puerto Rico, với 9300 bệnh nhân tăng huyết áp nguy cơ cao trên 50 tuổi có kèm theo ít nhất một nguy cơ tim mạch hoặc bệnh thận trước đó với huyết áp mức tiêu 120mmHg mang đến hiệu quả giúp làm giảm 30% các biến chứng mạch vành 25% tử vong toàn bộ khi so sánh với những bệnh nhân điều trị với huyết áp mức tiêu 140mmHg. Với kết quả như vậy, thử nghiệm này đã phê duyệt trước thời gian (năm 2018).

“Nghiên cứu này đã chứng minh việc điều trị huyết áp mõt cách tích cõc sõ giúp dõ phòng các biến cõ tim mõch và cõ u sõng đõõc nhõu bõnh nhân” – BS Jackson Wright (Case Western Reserve University, Cleveland, OH), mõt thành viên chính trong nghiên cứu.

Các điều tra viên trong nghiên cứu SPRINT không tiõt lõ kõt quõ cõ thõ cõa các tiêu chí cuõi, nhõ hõi chõng vành cõp, đõt quõ, suy tim, hoõc tõ vong do các bõnh lý tim mõch là bao nhiêu. Trong cuõc phõng vñn, hõ chõ trõ lõi rõng mõc đõ giõm này là đõ lõn khiõn cho ëy Ban Giám sát An toàn và Sõ Liõu quyết đõnh kõt thúc sõm nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu sõ lõn kõ hoõch gõi các kõt quõ cõa hõ đõn các tõp chí y khoa đõ xem xét, và họ vñng sõ đõõc đăng vào cuõi năm 2015.



BS Spiral Bangalore (New York University School of Medicine, NY), kh&ng thu&c nh&m nghiên c&u, đ&a nh&n đ&nh r&ng: “huy&t áp m&c ti&u lý t&nh đ&a đ&nh c& năng l&en h& xu&ng g&n 10 n&m qua, đ&n b&y gi& ch&ng ta m&i có đ&nh c& m&t c&u tr& l&i rõ ràng t& m&t nghiên c&u l&n v&i đ&nh c&y cao”.

BS Bangalore cũng nh&n m&nh vi&c ph&i phân t&ch m&t cách toàn di&n các d& li&u tr&nh c& khi đ&a ra k&t lu&n cu&n i cung, nh&ng t& b&y gi&, v&i k&t qu& l&n t&nh trên bi&n c& tim m&ch c&ng nh& t& vong, nghiên c&u SPRINT ch&c ch&n s& làm “rung chuy&n m&i th&”.

Theo BS Messerli (St Luke's-Roosevelt Hospital, New York), n&u k&t qu& l&n n&y là kh&ng th&bac b&, v&i vi&c nghiên c&u đ&nh c& k&t thúc s&m, đ&nh c&ng nghi&n s& gây n&en m&t s& nghi ng&, n&s& l&am thay đ&i m&t s& quan ni&m tr&nh c& đây. K&t qu& n&y kh&ng đ&nh nghĩa v&i m&t m&i t&nh quan ngh&ch gi&a bi&n c& tim m&ch và t& vong v&i m&c huy&t áp, nh&ng m&c huy&t áp t&i l&u rõ ràng là đ&a th&p h&n các nghiên c&u tr&nh c& đó.

Trong th& nghiên m&, b&nh nh&n và b&c s&i tham gia s& đ&nh c& ch&n l&a các thu&c h& huy&t áp nh&m đ&t đ&nh c& huy&t áp m&c ti&u l& 2 nh&m nghiên c&u. Các b&nh nh&n k&em đ&ai th&o đ&nh c&ng và đ&t qu& kh&ng thu&c đ&i t&nh nghiên c&u. Kho&ng 25% s& b&nh nh&n có đ& tu&i l&n h&n 75.

l& nh&m ki&m so&t huy&t áp t&ch c&c, b&nh nh&n có huy&t áp m&c ti&u d&nh i 120mmHg. l& nh&m này, b&nh nh&n đ&nh c& đ&i u tr& v&i t& 3 lo&i thu&c h& áp tr& l&en, bao g&m l&i ti&u (chlorthalidone), ch&n k&nh canxi (amlodipine), và l&c ch& men chuy&n (lisinopril). Đây là nh&ng thu&c đ&nh c&ng minh v&a có tác d&ng h& áp c&ng nh& làm gi&m các b&nh lý tim m&ch và t& vong.

l& nh&m ki&m so&t huy&t áp ti&u chu&n, b&nh nh&n đ&nh c& đ&i u tr& v&i m&c huy&t áp m&c ti&u l& d&nh i 140mmHg, b&nh nh&n đ&nh c& đ&i u tr& trung bình v&i 2 lo&i thu&c h& huy&t áp.

Nghi&n c&u SPRINT v&n đang ti&n hành v&i nh&ng m&c ti&u nh& h&n, g&i là SPRINT-MIND, nh&m đ&nh li&u vi&c h& huy&t áp m&c ti&u có gi&up làm gi&m t& l& sa s&ut tr& tu&, làm ch&m qu& trình l&o há ch&c n&ng nh&n th&c, và cu&n i cung là gi&m b&nh lý m&ch m&u n&o nh& (đ&nh gi&b;ng MRI). l&nh h&nh c&a vi&c đ&i u tr& l&en ch&c n&ng th&n c&ng đang đ&nh c& đ&nh gi&.

Sẽ còn quá sớm để nói nguyên cùu SPRINT sẽ thay đổi cách hành lâm sàng cũng như các hướng dẫn (guidelines) hiện hành về bệnh lý tăng huyết áp. Các số liệu còn cần được phân tích lõi mõt cách thận trọng và cần đặc biệt xem xét bởi các chuyên gia. Những kết quả mà nó mang lại là rất ổn định, mang mõt ý nghĩa “khai sáng”, nó sẽ tác động đõn cách mà bác sĩ điều trị bệnh nhân tăng huyết áp. Và thực tế các kết quả này sẽ có vai trò gì trong JNC9 hay khuyễn cáo của ESH/ESC trong tương lai hay không, chúng ta hãy cùng chờ xem.